



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Báo cáo theo hướng dẫn tại TT số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thép Việt – Ý
- Giấy CNĐKDN số: 0900222647
- Vốn điều lệ: 738.303.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 738.303.930.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A – Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226
- Website: www.vis.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thép Việt Ý (VISCO) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước là Nhà máy thép Việt – Ý thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Tổng công ty Sông Đà theo Quyết định số 1748/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng ngày 26/12/2003. Ngày 11/2/2004 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Ngày 20/2/2004 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0503000036 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 18/3/2010 Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 10 chuyển thành số 0900222647.

Ngày 7/12/2006, Ủy ban chứng khoán ra quyết định số 103/UBCK-GPNY chấp thuận cho phép cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán VIS) niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Ngày 25/12/2006, mã chứng khoán VIS chính thức giao dịch trên sàn HOSE.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/3/2012 về việc nhận sáp nhập Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà, theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 25/5/2012 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, công ty cổ phần thép Việt Ý đã phát hành và chào bán ra công chúng thêm 192 tỷ đồng vốn điều lệ để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà (trừ cổ đông là VIS) với tỷ lệ hoán đổi là 1,31:1. Ngày sáp nhập chính thức là ngày 31/5/2012 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200222974 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch đầu tư Hưng Yên ngày 31/5/2012 của Công ty cổ phần thép Việt Ý.

Ngày 9/6/2012, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 21CT/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng. Theo đó,



Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900222647-004 do Sở kế hoạch đầu tư TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/6/2012 trên cơ sở tiếp nhận cơ sở vật chất nhận bàn giao từ Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà.

Ngày 20/04/2015 Hội đồng quản trị công ty đã ra quyết định số 36/QĐ-HĐTQ quyết định thành lập Chi nhánh công ty cổ phần thép Việt - Ý tại Hưng Yên để phù hợp trong mô hình quản lý điều hành hiện tại khi quy mô sản xuất kinh doanh và phạm vi quản lý của Công ty tăng lên về mọi mặt, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng tính cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

Ngày 01/11/2016 nhằm tái cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty CP thép Việt - Ý đã ra quyết định số 87/QĐ-HĐQT quyết định giải thể Chi nhánh Công Ty CP thép Việt - Ý tại Hưng Yên, thành lập Nhà máy cán thép Hưng Yên, sát nhập và thay đổi một số phòng ban trong nội bộ Công ty.

Ngày 20/02/2017 Công ty có quyết định số 12/QĐ-HĐQT về việc giải thể chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng. Từ ngày 1/3/2017, Chi Nhánh Công ty CP thép Việt - Ý tại Đà Nẵng đã chấm dứt hoạt động.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc thoái vốn của các công ty nhà nước, Tổng công ty Sông Đà đã xây dựng lộ trình tái cấu trúc giai đoạn 2012- 2015 và tầm nhìn đến 2020 với mục tiêu hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính. Theo đó Tổng công ty Sông Đà sẽ thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, trong đó có Công ty CP thép Việt - Ý. Với phương châm lựa chọn nhà đầu tư thực sự có năng lực để bảo đảm được mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động SXKD của Công ty, tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu thép Việt - Ý, đồng thời đảm bảo tốt việc làm, các chế độ chính sách cho người lao động trong công ty. Tổng công ty Sông Đà đã lựa chọn Công ty CP thương mại Thái Hưng - một đối tác thân thiết của Công ty CP thép Việt - Ý từ ngày đầu thành lập - để chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần VIS hiện đang nắm giữ cho Công ty CP thương mại Thái Hưng. Sau một thời gian triển khai các thủ tục, công tác chuyển đổi đã được hoàn tất. Kể từ ngày 02/8/2016, Công ty CP thương mại Thái Hưng đã chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần thép Việt - Ý. Tại Đại hội đồng thường niên năm 2017 đã thông qua chủ trương đầu tư mở rộng và nâng cao công suất nhà máy sản xuất thép và phôi thép Việt - Ý, phục vụ hiệu quả nhất cho công tác phát triển sản xuất kinh doanh, theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 28-GCN-UBCN ngày 19/06/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Công ty CP thép Việt-Ý đã thực hiện phát hành thêm hơn 24,6 triệu cổ phiếu phổ thông để nâng vốn điều lệ lên 738 tỷ đồng. Ngày giao dịch cổ phiếu bổ xung 11/09/2017 theo QĐ số 324-QĐ-SGDHCM của Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Tính đến thời điểm cuối năm 2017 Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng đang nắm giữ số cổ phần chiếm 51.01% vốn điều lệ Công ty.

Nhằm tăng tính hiệu quả, ổn định và phát triển doanh nghiệp, ngày 04/11/2017 Công ty CP thép Việt-Ý đã tổ chức thành công lễ chào đón một cổ đông chiến lược mới – Công ty thép Kyoei, nắm giữ 20% cổ phần và trở thành cổ đông lớn của thép Việt – Ý. Việc Kyoei trở thành cổ đông chiến lược của thép Việt – Ý sẽ mang đến luồng gió mới cho Công ty.

Với tham vọng trở thành Nhà sản xuất và kinh doanh thép tầm cỡ Khu vực và Thế giới, Công ty đã chủ trương kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài cùng tham gia đầu tư góp vốn, cùng đồng hành xây dựng và phát triển Công ty. Ngày 3/11/2017, Tập đoàn Thép Kyoei - một tập đoàn công nghiệp lớn mạnh của Nhật Bản với hệ thống mạng lưới mở rộng trên toàn thế giới, có năng lực tài chính hùng mạnh, sở hữu công nghệ kỹ thuật hiện đại và năng lực quản lý hàng đầu thế giới – đã trở thành cổ đông nắm giữ 20% vốn điều lệ Công ty. Với việc Kyoei mua lại 20% cổ phần chính thức trở thành cổ đông chiến lược, Thép Việt Ý đã hội tụ đầy đủ đầy đủ những tinh hoa từ công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, hệ thống phân phối không chỉ rộng khắp cả nước mà còn phủ sóng quốc tế, năng lực tài chính hùng mạnh và nguồn nguyên liệu dồi dào sẽ tạo ra sự chuyển mình và thành công vượt bậc cho Thép Việt Ý trong tương lai.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty CP thép Việt - Ý đã và đang lớn mạnh không ngừng và khẳng định được vị thế của nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty đã giành được rất nhiều giải thưởng giá trị như: Huân chương lao động hạng 3, Cờ thi đua, bằng khen của Thủ tướng chính phủ, TOP 10 Sao Vàng Đất Việt, Top 20 Thương hiệu Chứng Khoán uy tín, Cúp vàng thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam, Top 50 doanh nghiệp có nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam, Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế và các huy chương vàng tại các kỳ hội chợ triển lãm có uy tín tại Việt Nam (*Export. Vietbuild. Vinconstruct. v.v...*).

Sản phẩm thép Việt - Ý tự hào đã có mặt tại hầu hết các công trình trọng điểm quốc gia và các công trình của nước ngoài. Từ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp đến các công trình giao thông như: Trung tâm hội nghị quốc gia, Nhà quốc hội, Tòa nhà Kengnam, Khu đô thị Ecopark, Goldmark City, Gamuda Land, Mỹ Đình Pearl, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện 103, Dự án Nhiệt điện Thái Bình 02, Thủy điện Sông Mã 3, Thủy điện Sông Lô 2, Thủy điện Sử Pán 1, Cao tốc Nội Bài – Lào Cai .v.v. Đặc biệt, tại công trình thủy điện Sơn La và Thủy điện Lai Châu - công trình thế kỷ của Việt Nam, thép Việt - Ý đã được chọn làm nhà cung cấp thép chính của công trình.

Từ khi thành lập đến nay, VISCO đã tăng vốn điều lệ 6 lần: từ 30 tỷ đồng đến 75 tỷ đồng, từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, từ 300 tỷ đồng lên 492 tỷ đồng, từ 492 tỷ đồng lên 738 tỷ đồng.

Quá trình tăng vốn điều lệ (đơn vị tính : Tỷ đồng)



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần thép Việt – Ý theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

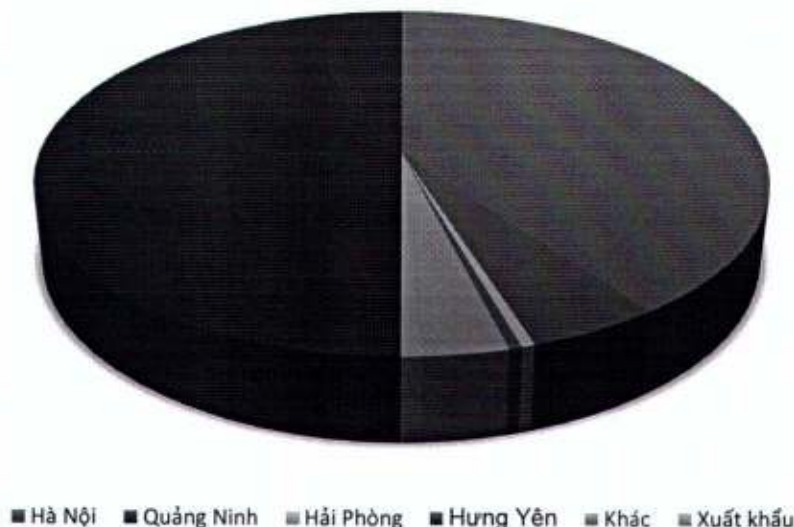
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.

3.2 Địa bàn kinh doanh

- Thép Việt -Ý đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường thép trong nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất của thép xây dựng. Năm 2017, thị phần sản lượng tiêu thụ phôi và thép VIS chiếm xấp xỉ 4,3 phần trăm tổng sản lượng tiêu thụ phôi và thép toàn quốc và có mặt ở hầu hết các thị trường trên cả nước.

+ Địa bàn kinh doanh và mạng lưới phân phối:

Sản lượng (Tấn)



+ Địa bàn kinh doanh: Trong 2 năm gần đây thép VIS tiêu thụ chính trên 2 thị trường là Hà Nội và Quảng Ninh. Ngoài ra ra thép VIS còn có mặt trên các thị trường Hải Phòng, Hưng Yên và một số thị trường khác.

+ Mạng lưới phân phối: Công ty Cổ phần thép Việt - Ý đã thiết lập được một mạng lưới phân phối rộng khắp với Văn Phòng đại diện tại Hà Nội; 52 Nhà phân phối lớn và hàng trăm cửa hàng đại lý sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

+ Ngoài việc chiếm lĩnh thị trường trong nước, năm 2017 Công ty còn mở rộng thị trường ra nước ngoài, mặc dù sản lượng xuất khẩu còn khiêm tốn nhưng đây cũng là những bước khởi đầu cho mục tiêu vươn ra thị trường khu vực và trên thế giới của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị của công ty:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức VIS



Trụ sở chính là trung tâm điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty.

Tại Trụ sở chính có các phòng ban với chức năng cơ bản như sau:

- **Phòng Tổ chức - nhân sự:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- + Thực hiện công tác quản trị tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- + Thực hiện công tác quản trị hành chính trong Công ty;
- + Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý trong Công ty;
- + Công tác Đảng, Công đoàn;
- + Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 14001-2015.

- **Phòng Kinh tế- Kế hoạch:** Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- + Công tác kinh tế;
- + Công tác quản lý kho;
- + Xây dựng cơ bản;
- + Quản lý, vận hành cân điện tử 120 tấn, cân online;
- + Quản lý vận hành cầu trục, bốc xếp

- **Phòng Thiết bị công nghệ:** Tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực

- + Quản lý thiết bị, công nghệ, xe máy, an toàn lao động.
- + Kỹ thuật cơ điện và công nghệ gồm các lĩnh vực: Cơ khí, điện - tự động hóa, đo lường, kỹ thuật công nghệ .
- + Công tác chất lượng sản phẩm
- + Công tác sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm.
- + Công tác đào tạo.
- + Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp môi trường, phòng chống cháy nổ thiên tai
- + Công tác quản lý ISO, 5S.

- **Phòng tài chính kế toán:** Tham mưu cho Tổng giám đốc về các lĩnh vực:

- + Tổ chức, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện công tác tài chính, tín dụng, công tác kế toán và hạch toán kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng Quy chế Tài chính và Điều lệ của Công ty cũng như các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước;
 - + Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông;
 - + Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty.

- **Phòng kinh doanh:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề:

+ Xây dựng mô hình bán hàng, kế hoạch kinh doanh, cơ chế chính sách phục vụ công tác tiêu thụ thép trong từng thời kỳ và thu hồi công nợ;

+ Giải quyết các vấn đề của khách hàng liên quan đến sản phẩm thép VIS.

- **Phòng Marketing:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề:

+ Xây dựng chiến lược quản trị và phát triển thương hiệu, chiến lược marketing và P.R;

+ Tổ chức triển khai kế hoạch marketing, quảng cáo, PR, xây dựng và phát triển thương hiệu theo chiến lược và kế hoạch hàng tháng, quý năm đã được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phê duyệt;

+ Chủ trì và biên tập các trang tin, hình ảnh tuyên truyền, quảng cáo trên cổng thông tin điện tử của Công ty qua trang web chính thức và web nội bộ, mạng xã hội (facebook);

+ Hoạch định và tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty.

- **Phòng vật tư xuất nhập khẩu:** Tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về các vấn đề:

+ Lập kế hoạch mua và nhập khẩu nguyên liệu, thép phế liệu, phôi thép, gang luyện kim phục vụ sản xuất của Công ty;

+ Lập kế hoạch tìm kiếm khách hàng xuất khẩu thép thành phẩm, phôi thép;

+ Mua sắm nguyên nhiên liệu, thiết bị, vật tư đầu vào cho sản xuất, kinh doanh của Công ty;

+ Quan hệ, giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước nhằm khai thác hiệu quả các yếu tố đầu vào cho sản xuất của công ty.

- **Ban quản lý dự án:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng, quản lý, triển khai, giám sát thực hiện các dự án của Công ty theo đúng qui định của Công ty và pháp luật.

- **Văn phòng đại diện Công ty CP thép Việt - Ý tại Hà Nội**

+ Địa chỉ: Tầng 9 Tháp A, Tòa nhà HH4 Sông Đà, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

+ Điện thoại: (84-24) 6 251 1091 Fax: (84-24) 6 251 1090

- **Chi nhánh công ty tại Hải Phòng:**

+ Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền – Hoàng Động - Thủy Nguyên - Hải Phòng.

+ Số ĐKKD: 0203004401

+ Điện thoại: (84-225) 3 868 721 Fax: (84-225) 3 868 722

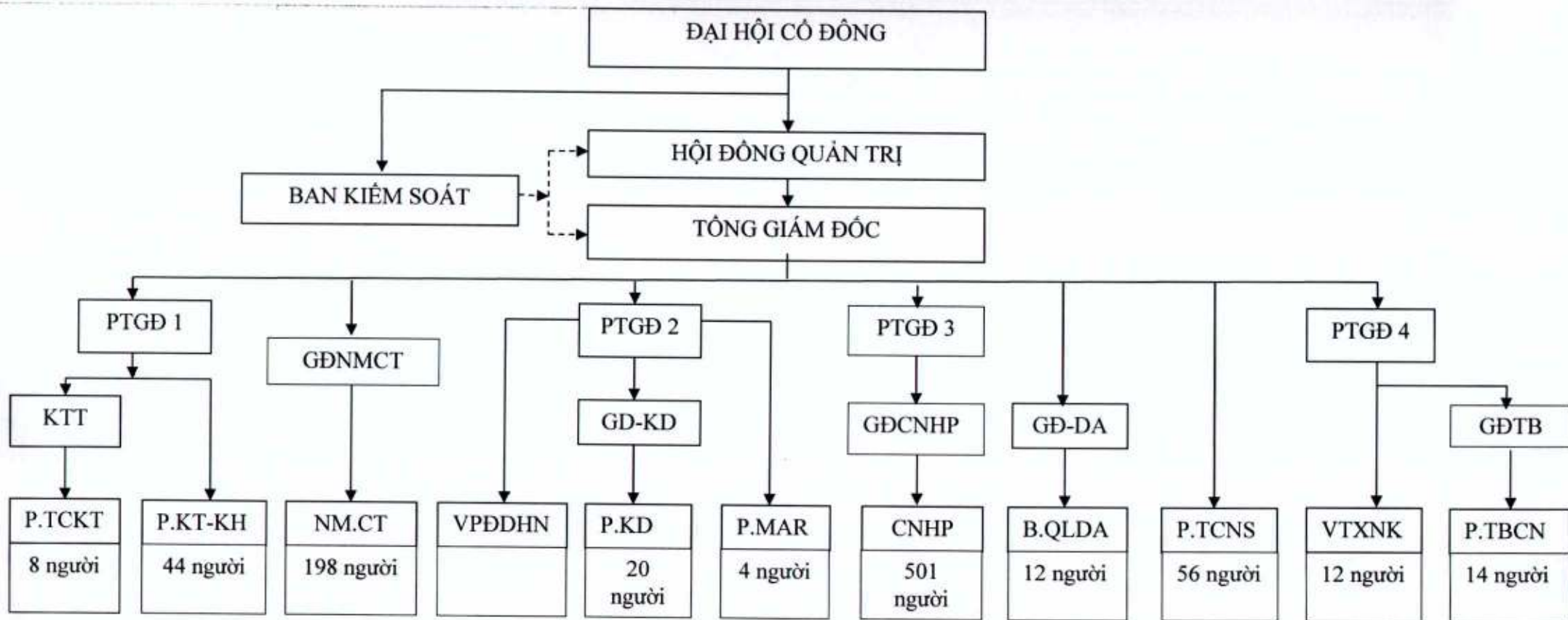
- **Nhà máy cán thép Hưng Yên:**

+ Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A - Giai Phạm - Yên Mỹ - Hưng Yên.

+ Điện thoại: (84-221) 3 942 427 Fax: (84-221) 3 942 226

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: (xem sơ đồ chi tiết)

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có



- Giải thích từ ngữ:

+ PTGD: Phó tổng giám đốc;
chức nhận sự

+ GĐKD: Giám đốc kinh doanh;
quản lý các dự án

+ GĐCNHP: Giám đốc chi nhánh Hải Phòng;
tư xuất nhập khẩu

+ P.KT-KH: Phòng Kinh tế- Kế hoạch;
thiết bị

+ VPĐD HN: Văn phòng đại diện tại Hà Nội;

+ KTT: Kế toán trưởng;

+ GĐNMCT: Giám đốc NM cán thép;

+ P.TCKT: Phòng tài chính kế toán;

+ P.TCNS: Phòng tổ

+ GDDA: Giám đốc

+ P.VTXNK: Phòng vật

+ GĐTB: Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý

Địa chỉ: KCN Phố Mới A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0221 3942 427 Fax: 0221 3942 226 website: vis.com.vn



+ P.MAR: Phòng Marketing;
cán thép Hưng Yên

+ P.TBCN: Phòng thiết bị công nghệ;
doanh

- Ghi chú

+ PTGD 1: PTGD phụ trách tài chính
trách sản xuất

+ PTGD 4: PTGD phụ trách Thiết bị vật tư

+ CNHP: Chi nhánh Hải Phòng;

+ B.QLDA: Ban quản lý các dự án;

+ PTGD 2: PTGD phụ trách kinh doanh

+ NM.CT: Nhà máy

+ P.KD: Phòng Kinh

+ PTGD 3: PTGD phụ

5. Định hướng phát triển:

Để thoả mãn nhu cầu của thị trường mà thị phần chính là thị trường dự án, mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu sang các nước trong khu vực ASEAN, trong 5 năm tới định hướng kinh doanh của thép Việt Ý là:

- + Giữ vững vị thế TOP 10 công ty sản xuất thép xây dựng tại Việt Nam;
- + Xây dựng và đưa thương hiệu thép Việt Ý trở thành thương hiệu thép số 1 tại Việt Nam và dần phát triển sang khu vực và trên thế giới.
- + Giữ vững vị thế số 1 trong thị trường Dự án. Đầu tư và phát triển hơn nữa mảng thị trường dân dụng, đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước trong khu vực ASEAN;
- + Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Với sứ mệnh “*vì những công trình trường tồn và tâm huyết của người Việt*”, Thép Việt Ý bằng khát vọng, niềm đam mê mãnh liệt, luôn chung tay góp phần nâng cao chất lượng và tầm vóc các tuyệt tác kiến trúc của Việt Nam ngang tầm khu vực và thế giới.

5.1. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2018 của Công ty:

- Giá trị SXCN : 7.803 tỷ đồng
- Doanh thu : 7.093 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 90,4 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân : 12.100.005 đồng/người/tháng
- Số lao động bình quân (người): 881
- Khối lượng sản xuất
 - + Phôi : 500.000 tấn
 - Trong đó:
 - Tự sản xuất : 450.000 tấn
 - Mua ngoài : 50.000 tấn
 - + Thép : 410.000 tấn
 - Trong đó:
 - Tự sản xuất : 320.000 tấn
 - Thương mại : 90.000 tấn
- Khối lượng tiêu thụ :
 - o Phôi : 175.000 tấn
 - o Thép : 410.000 tấn
- Đầu tư : 694 tỷ đồng

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty CP thép Việt Ý tham vọng trở thành Nhà sản xuất và kinh doanh thép tầm cỡ khu vực và thế giới. Cụ thể:

- + Phát triển sản xuất công nghiệp là nòng cốt;
- + Duy trì vị trí cạnh tranh của Doanh nghiệp chủ đạo.;
- + Đẩy mạnh các dự án đầu tư liên ngành;
- + Đào tạo nhân lực tiêu chuẩn, chất lượng toàn cầu;
- + Khai thác mạnh mẽ thị trường nước ngoài;
- + Đảm bảo năng lực cạnh tranh quốc gia và khu vực.

Trước sự cạnh tranh khốc liệt mang tính toàn cầu, sự khuynh đảo và làn sóng thôn tính mạnh mẽ của các tập đoàn kinh tế hùng mạnh, đã và đang mang lại cho thép Việt Ý một vị thế mới với nhiều thách thức và những cơ hội mới. Với chiến lược tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, gia tăng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu, chúng tôi đang tái cấu trúc mạnh mẽ, thổi luồng sinh khí mới vào toàn bộ hệ thống, và quyết tâm đạt được 3 mục tiêu đột phá:

✓ *Thứ 1*, khai thác tối đa và hiệu quả năng lực sản xuất, tăng trưởng ấn tượng về doanh thu, sản lượng sản xuất công nghiệp;

✓ *Thứ 2*, thay đổi và cách tân phương pháp quản lý để kiểm soát chi phí; tăng tốc trong mở rộng quy mô sản xuất để tạo ra sản phẩm cạnh tranh đem lại lợi ích thiết thực và bền vững cho các khách hàng, đối tác, cổ đông; tăng thu nhập cho người lao động, tăng mức đóng góp cho ngân sách nhà nước;

✓ *Thứ 3*, khơi dậy ý thức và thực thi trách nhiệm với xã hội với cộng đồng bằng ứng dụng và đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường; thúc đẩy và đầu tư mạnh mẽ vào công tác nghiên cứu khoa học tại các trường đại học danh tiếng; chung tay đào tạo, nâng cao chất lượng lao động tại thép Việt Ý nói riêng và lực lượng lao động Việt Nam nói chung, góp sức chia sẻ khó khăn vì một cộng đồng Việt Nam hưng thịnh và hạnh phúc.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Đối với môi trường: Bảo vệ môi trường là tiền đề để doanh nghiệp tồn tại và phát triển, công tác bảo vệ môi trường tốt hay kém, không chỉ ảnh hưởng đến sự sống còn và phát triển của doanh nghiệp chỉ khi bảo vệ tốt môi trường, doanh nghiệp mới có thể phát triển bền vững, trong năm qua VIS tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường luôn chú trọng sử dụng nhiều biện pháp hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường cụ thể như: 100% nước thải được xử lý theo quy định, sử lý việc xả khí thải ra môi trường một cách hiệu quả, chất thải rắn chất thải nguy hại cũng được phân loại xử lý và thu gom theo quy định của pháp luật.

- Đối với xã hội và cộng đồng: thép Việt Ý nỗ lực kêu gọi cộng đồng và gương mẫu thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng bằng việc áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, đầu tư và thúc đẩy mạnh mẽ công tác nghiên cứu khoa học tại các trường đại học danh tiếng chuyên ngành của Việt Nam, thực hiện các hoạt động từ thiện, ủng hộ giúp đỡ những vùng thiên tai lũ lụt, đồng bào vùng sâu vùng xa, tham gia tài trợ



các chương trình nạn nhân chất độc da cam, tham gia tài trợ các phong trào thể thao, hỗ trợ các đoàn thể trong việc thăm hỏi các gia đình khó khăn trên địa bàn địa phương, thực hiện các hoạt động gây quỹ tại các trung tâm bảo trợ xã hội...

Không chỉ vì những công trình trường tồn mang đậm dấu ấn Việt mà theo đó sự thịnh vượng chung cho cộng đồng, cho các đối tác là mong muốn của VIS khi mang sản phẩm của mình đến với khách hàng.

6. Các rủi ro

Năm 2017 mặc dù Công ty CP Thép Việt- Ý đã đạt được những thành công lớn trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp lượng thép thành phẩm và phôi thép cho thị trường trong và ngoài nước nhưng cũng như các công ty khác Công ty CP Thép Việt - Ý gặp rất nhiều rủi ro như:

Thứ nhất, rủi ro biến động giá cả, chất lượng nguyên liệu: Nguồn nguyên liệu chính sản xuất phôi và thép là phế liệu được nhập khẩu đến 95% nên chịu sự tác động mạnh từ diễn biến của thị trường thế giới. Giá thép trong nước thường biến động ngay sau khi có sự biến động của giá thế giới. Mặt khác, thông thường thời gian mua phế liệu kéo dài từ 2 đến 3 tháng nên rủi ro về giá mua khá cao. Khi nhập khẩu phế liệu thường xảy ra trường hợp lúc ký hợp đồng giá phế liệu cao nhưng khi nguyên liệu về đến nhà máy, đưa vào sản xuất thì giá phế liệu lại giảm mạnh khiến cho giá bán thép trong nước giảm theo tiềm ẩn khả năng thua lỗ. Bên cạnh đó, chất lượng thép phế liệu thường không đảm bảo theo hợp đồng đã cam kết và việc khiếu nại thường khó giải quyết, kéo dài. Ngoài ra, rủi ro hàng hóa không về đến Cảng do tổn thất trong quá trình vận chuyển đường biển cũng có thể xảy ra.

Thứ hai, rủi ro thanh toán: Rủi ro thanh toán là rủi ro khi đối tác trong các hợp đồng kinh tế không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

Thứ ba, rủi ro về tỷ giá hối đoái: Nguyên vật liệu chính của Công ty là thép phế liệu chủ yếu nhập khẩu, thanh toán bằng ngoại tệ (USD). Vì vậy khi có biến động về tỷ giá hối đoái trên thị trường cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Thứ tư, rủi ro về cạnh tranh giữa các đối thủ trên thị trường: Theo Hiệp hội thép Việt Nam, tổng năng lực sản xuất của ngành thép trong nước vào khoảng 30 triệu tấn/năm. Nhưng so với nhu cầu thực tế của thị trường trong nước thì nguồn cung vượt xa cầu, nguồn thép trong nước đang dư thừa, vì vậy các Doanh nghiệp thép nói chung và thép Việt - Ý nói riêng đang rất nỗ lực tìm chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài nước, việc đẩy mạnh công nghệ và đổi mới phương thức quản lý nhằm tăng năng suất, hạ giá thành sản xuất để đưa ra thị trường những sản phẩm có tính đột phá về giá thành và chất lượng là điều Công ty đặc biệt quan tâm.

Không chỉ trong nước, các doanh nghiệp thép Việt Nam đều chịu áp lực cạnh tranh từ thép Trung Quốc. Vấn đề đặt ra là giá thép Việt Nam cao hơn giá thép Trung Quốc nhập khẩu cùng chủng loại là điều làm cho các doanh nghiệp thép nói chung và thép Việt – Ý nói riêng cần tìm ra hướng đi mới trên con đường hội nhập.

Thứ năm, rủi ro hao mòn đội ngũ nhân sự: Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn hơn những giai đoạn trước, VISCO cũng đối diện với rủi ro không thu hút, giữ chân được những người tài có năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng tốt dẫn đến thiếu nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Thứ sáu, rủi ro về lãi suất: 70% nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty là nguồn vốn đi vay, nên những biến động dù nhỏ về lãi suất trên thị trường ngay lập tức sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đầu năm 2017, nhờ giá thép thế giới phục hồi mạnh và việc Chính phủ áp thuế tự vệ tạm thời, đã chứng kiến một năm hoạt động bùng nổ của các doanh nghiệp ngành thép. Tính trung bình, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành đã tăng trưởng lần lượt là 14,34% và 81,65%. Sản lượng tiêu thụ của các doanh nghiệp tăng mạnh nhờ sự hồi phục của thị trường bất động sản. Nhu cầu xây dựng các căn hộ tăng cao giúp các doanh nghiệp sản xuất thép hoạt động gần như tối đa các công suất.

Giá thép thế giới phục hồi mạnh, kéo theo sự phục hồi của giá thép trong nước giúp các doanh nghiệp mở rộng biên lợi nhuận gộp. Trên đà phát triển tăng cao của ngành thép các doanh nghiệp đang cùng nhau chạy đua về trang thiết bị và công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp mình để đảm bảo chất lượng cho từng loại thép hướng tới mục tiêu đáp ứng những mặt hàng tốt nhất cho người tiêu dùng và xuất khẩu

Bên cạnh sự tăng trưởng vượt bậc của ngành thép, vẫn không thể bỏ qua một số những ảnh hưởng lớn đến ngành. Đặc biệt là sự phản ứng tự vệ của các nước nhập khẩu thép trước sự xuất khẩu với khối lượng lớn gây khó khăn trong quy trình thông quan. Cùng với đó giá nhập khẩu nguyên vật liệu gia tăng khiến cho lợi nhuận về cuối năm giảm so với đầu năm 2017.

Đối với Công ty cổ phần thép Việt - Ý (VISCO) hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2017 cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng của các yếu tố nói trên. Những áp lực cạnh tranh trên thị trường (nhất là cạnh tranh về giá), sự bất ổn giá nguyên vật liệu đầu vào, sự biến động của thị trường ngoại tệ đều là những nguyên nhân không nhỏ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Ngay từ khi chuyển đổi chủ sở hữu, sự chuyển mình của Thép Việt Ý đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt hơn, trong Nghị



Quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2017, những con số đạt được, hệ thống các giải pháp đồng bộ đang được triển khai quyết liệt; quyết định mang tính chất chiến lược, mở ra một đường đua mới giúp thép Việt Ý tăng tốc và phát triển - dự án đầu tư mở rộng sản xuất của Thép Việt - Ý chính là những minh chứng rõ nét về “sự thay da đổi thịt” của Thép Việt - Ý trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

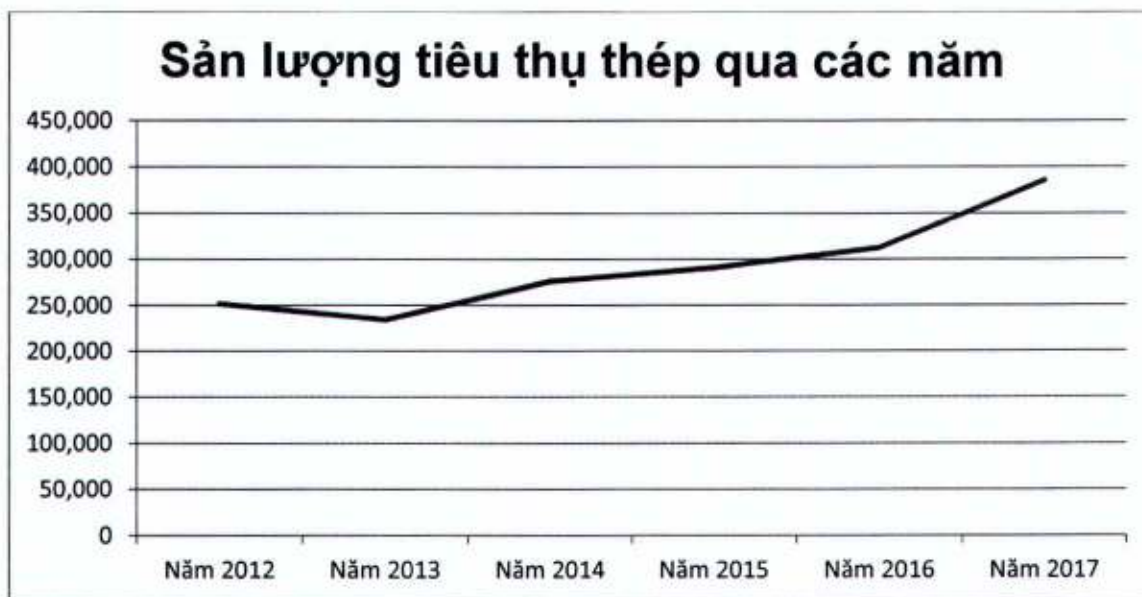
Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường thép, Công ty đã quyết định đầu tư thêm các dự án lớn :

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/ năm tại Hải Phòng.
- Dự án đầu tư lò điện cảm ứng nâng cao công suất luyện phôi mục tiêu bổ sung 200.000 tấn/năm tại Hải Phòng.
- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phôi thép công suất 500.000 tấn/năm tại Hưng Yên.

Nhằm nâng cao sản lượng và cải thiện chất lượng với những mác thép có chất lượng cao, đẩy mạnh chất lượng sản xuất đạt công suất tối đa cung cấp đủ cho thị trường trong nước và quốc tế.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 của VISCO như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	HOÀN THÀNH (%)	SỐ VỚI 2016 (%)
Khối lượng sản xuất (tấn)				
- Phôi	500.000	459.218	92%	145%
- Thép	420.000	381.576	91%	124%
Khối lượng tiêu thụ (tấn)				
- Phôi	180.000	181.835	101%	215%
- Thép	420.000	379.781	90%	122%
Giá trị SXCN (tỷ đồng)	6.835	6.697	98%	159%
Doanh thu (tỷ đồng)	6.213	6.105	98%	159%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	152,3	55,3	36%	74%
Nộp nhà nước (tỷ đồng)	353,2	103,7	29%	70%
Đầu tư (tỷ đồng)	1.264	1,7	-	-
Số lao động bình quân (người)	855	840	98%	97%
Tiền lương bình quân tháng (đồng/người/tháng)	9.391.849	10.179.789	108%	122%



2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức Vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Hà	TGD	3.006	0.004%
2	Nguyễn Hoàng Ngân	P.TGD	0	0%
3	Nguyễn Ngọc Quyết	P.TGD	0	0%
4	Phạm Mạnh Cường	P.TGD	750	0%
5	Nguyễn Duy Luân	P.TGD	0	0%
6	Đặng Tuyết Dung	KTT	103	0%

2.2. Thông tin nhân sự về Ban điều hành:

❖ Ông Nguyễn Thanh Hà - Chức vụ: Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1970
- Quê quán: Tiền Hải, Duy Tiên, Hà Nam
- Nơi thường trú: Nhà liền kề 60, Khu đô thị Bắc Hà, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD



- Quá trình công tác:
- + 1992 - 1994 Nhân viên phòng kế toán TCT Sông Đà
- + 1994 - 1998 Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 8 tại Ninh Bình
- + 1998 - 2003 Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 8
- + 2003 - 2004 Kế toán trưởng BDH đường HCM - TCT Sông Đà
- + 2004 - 2008 Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý
- + 2008 - 8/2009 Kế toán trưởng Công ty CP luyện thép Sông Đà
- + 9/2009 – T11/2011 Phó Tổng giám đốc Công ty CP luyện thép Sông Đà kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- + 11/2011 – T5/2012 Tổng giám đốc Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- + 6/2012 – T1/2013 Giám đốc CN. Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng.
- + 2/2014 đến nay Tổng Giám đốc Công ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 3.006 cổ phần
- Trong đó:*
- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.006 cổ phần
- + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 124.453 cổ phần
- + Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- + khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Phó TGD thường trực phụ trách Kinh doanh.**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/04/1977
- Quê quán: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Nơi thường trú: Số 14, Ngõ 164, Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân Tộc: Kinh
- Quá trình công tác:
- + 12/2002 đến 04/2003 Là nhân viên giao nhận của Dịch vụ kim khí Thái Hưng.
- + 05/2003 đến 03/2004 Phó phòng TC-HC của Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 04/2004 đến 02/2007 Nhân viên Phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 02/2007 đến 01/2009 Phó phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 02/2009 đến 04/2009 Trưởng phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 05/2009 đến 01/2014 Giám đốc chi nhánh Chi nhánh Công ty CP TM Thái Hưng tại Hà Nội.



- + 06/2010 đến 12/2012 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội.
- + 01/2013 đến 07/2016 Phó Phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 08/2013 đến 10/2016 Trưởng phòng KD Công ty CP TM Thái Hưng.
- + 11/2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công Ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thép Việt Ý.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: (không có)
- Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ,
trong đó:
- + Đại diện (Tổ chức) sở hữu: 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/10/1973
- Quê quán: Thạch Long, Thạch Hà, Hà Tĩnh
- Nơi thường trú: P107, G9 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
- + 10/1997 – 2/2006: Làm kế toán viên, trưởng ban TCKT các xí nghiệp Sông Đà 807, 809, 801 thuộc Công ty Sông Đà 8.
- + 3/2006 – 12/2006: Phó kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển Sông Đà.
- + 1/2007 – 2/2008: Kế toán trưởng công ty CP đầu tư phát triển Sông Đà tại 121 Kỳ Đồng – P9 - Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh.
- + 3/2008 – 5/2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý.
- + 6/2008 – 10/2016: Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý .
- + 1/11/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính / Ủy viên HĐQT
- + 24/02/2012: Ủy viên HĐQT Công ty CP thép Việt Ý.
- + 21/03/2017 thôi làm Ủy viên HĐQT Công ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó TGD phụ trách tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ **Phạm Mạnh Cường – Phó TGD phụ trách công tác sản xuất**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1968
- Quê quán: Ngũ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội.
- Nơi thường trú: P 505, Nhà 32, Phố Vạn Bảo, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cán, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
 - + 1986 – 10/1990: Học sinh trường luyện kim Thái Nguyên.
 - + 1991 – 2000: Công tác tại nhà máy cán thép Lưu xá, học tại chức tại ĐHBK từ năm 1993 đến 1996.
 - + 2001 – 12/2001: Công tác tại BQL dự án nhà máy thép – TCT Sông Đà.
 - + T1/2002 – 4/2006: Quản đốc xưởng cán nhà máy thép Việt Ý.
 - + T5/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc .
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phiếu đang nắm giữ: 750 cổ phần.

Trong đó:

- + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 750 cổ phần
- + Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ **Ông Nguyễn Duy Luân - Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Thiết bị Vật tư**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/06/1973
- Nơi sinh: Đồng Lạc – Chí Linh – Hải Dương
- Nơi thường trú: Tổ 21, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên
- Số CMND/ hộ chiếu: 090700426 Do : CA Thái Nguyên cấp ngày: 01/07/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đồng Lạc – Chí Linh – Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 21- P.Phân Đình Phùng – TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 1993-1999: Phòng kinh doanh, Phòng tổ chức, Phòng kế toán tài chính tại Dịch vụ kim khí Thái Hưng.
 - + 1999-2001: Phó phòng tài chính kế toán tại Dịch vụ kim khí Thái Hưng.
 - + 2001-2003: Phó phòng kinh doanh tại Dịch vụ kim khí Thái Hưng.
 - + 2003-2004: Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2004-2006: Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng Chi nhánh Hải Phòng.
 - + 2006-2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng
 - + 2010-2014: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần BCH.
 - + 2014-2017: Trưởng ban Dự án Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + Tháng 09/2017 đến nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT
 - + Tháng 11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thép Việt – Ý
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

❖ **Bà Đặng Thị Tuyết Dung – Kế toán trưởng Công ty**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/03/1972
- Quê quán: Bình Thanh, Bình Sơn, Quảng Ngãi
- Quốc Tịch: Việt Nam
- Dân Tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
 - + 1992 – 1996: Phòng TC-KT Công ty CP Sông Đà 4
 - + 1996 – 2000: Ban TC-KT Chi nhánh Công ty Sông Đà 7 tại Yaly.
 - + 2000 – 2004: Phòng TC-KT Công ty CP Sông Đà 3
 - + 2004 – 10/2016: Phòng TC-KT Công ty CP thép Việt – Ý

- + 11/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt –Ý
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 103, chiếm 0% vốn điều lệ
trong đó:
- + Cá nhân sở hữu: 103 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2017:

1	20/11/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Luân làm Phó Tổng giám đốc
---	------------	--

Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2017:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và trên Đại học	204	23,67
Cao đẳng	84	9,74
Trung cấp	345	40,02
Sơ cấp, cán sự/ Công nhân kỹ thuật / Lao động phổ thông	232	26,57
Tổng cộng	862	100%

❖ Chính sách đối với người lao động:

• Chính sách tiền lương

- Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về tiền lương, Công ty xây dựng Quy chế trả lương với mục đích đảm bảo mức thu nhập của mỗi CBCNV ổn định và không hạn chế mức thu nhập hợp pháp của người lao động. Năm 2017 thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty là 11.963.205 đồng/người.

- Công ty thực hiện khoán lương theo sản phẩm đến người lao động. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty ban hành quy chế khoán lương, dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- + Sản lượng thép, phối sản xuất thực tế/ kế hoạch.
- + Sản lượng bán hàng, thu hồi công nợ hàng tháng / kế hoạch.
- + Chỉ tiêu lợi nhuận hàng tháng / kế hoạch.
- Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan du lịch...

• **Chính sách tiền thưởng**

- Tiền thưởng được ghi trong các quy chế khoán định mức tiêu hao. Người lao động sẽ được hưởng 10% giá trị vật tư tiết kiệm.
- Công ty sẽ thưởng các chế độ bồi dưỡng lễ, tết, các chế độ thưởng hoàn thành kế hoạch dựa trên kết quả hoạt động SXKD thực tế của Công ty (nếu có).
- Đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc trợ cấp một phần kinh phí để khắc phục khó khăn trong cuộc sống.

• **Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích cho CBCNV được cử đi đào tạo hoặc thực hiện đào tạo tại chỗ.
- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ đặc biệt là các cán bộ chủ chốt và cán bộ kế cận về kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, lý luận chính trị phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp học và các chương trình như:
 - + Nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật;
 - + Đào tạo về an toàn lao động;
 - + Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư, nhân viên: học tập trung tại Công ty hoặc gửi đến các cơ sở đào tạo của Bộ, Ngành, các Trường Đại học trong cả nước. Bao gồm các ngành: Ngoại ngữ, tin học, luyện kim, cơ khí, điện, quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng CBNCV để bố trí phù hợp với công việc theo năng lực và cấp bậc công việc.
- Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao.
- Người lao động làm việc tại Công ty, nếu có đủ năng lực phẩm chất sẽ được đề bạt và giao nhiệm vụ trong các vị trí như: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, Phó Quản đốc... .

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2017 Công ty CP thép Việt – Ý đang gấp rút triển khai 3 dự án lớn sau:
 - + Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn tại Hải Phòng:

+ Dự án đầu tư lò điện cảm ứng nâng cao công suất luyện phôi mục tiêu bổ sung 200.000 tấn/ năm tại Hải Phòng:

+ Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phôi thép công suất 500.000 tấn/năm tại Hưng Yên:

3.2. Những công ty con và công ty liên kết: (không có)

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng(giảm)
Tổng giá trị tài sản	2.703.368	2.990.310	10,6%
Doanh thu thuần	3.739.537	6.105.119	63,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.964	56.330	(24%)
Lợi nhuận khác	149	(1.063)	(813%)
Lợi nhuận trước thuế	75.114	55.266	(26%)
Lợi nhuận sau thuế	72.850	43.494	(40%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/NNH)	1,01	1,26	
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-HTK)/NHN)	0,71	0,97	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,75	0,64	
- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	3,00	0,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq)	6,78	11	
- Doanh thu thuần / tổng tài sản	1,38	2,57	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,02%	0,71%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,11%	4,00%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03%	1,45%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 73.830.393 Cổ Phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 73.489.191 cổ phần.
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 341.202 cổ phần.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2017: 738.303.930.000 đồng

b. Cơ cấu cổ đông:

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính tới thời điểm 21/02/2018)

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt		3.109	3.109	0%
Hội đồng quản trị		3.006	3.006	0%
Trong đó - Nước ngoài		-	-	
- Trong nước		3.006	3.006	0%
Ban Giám đốc		0	0	0%
Ban kiểm soát		0	0	0%
Kế toán trưởng		103	103	0 %
Người được ủy quyền CBT				
II. Cổ phiếu quỹ				
III. Công đoàn Công ty				
IV Cổ Đông Lớn	341.202	55.779.525	56.120.727	76,01%
1 Công ty CP thương mại Thái Hưng	341.202	37.320.985	37.662.187	51,01%
2 Kyoei Steel Ltd.		14.767.000	14.767.000	20%
2. Lê Thành Thực		3.691.540	3.691.540	5%

V. Cổ đông khác		17.709.666	17.709.666	23,99%
1. Trong nước		14.149.524	14.149.524	19,16%
1.1 Cá nhân		10.548.470	10.548.470	14,28%
1.2 Tổ chức		3.601.054	3.601.054	4,87%
2. Nước ngoài		3.560.142	3.560.142	4,82%
2.1 Cá nhân		67.787	67.787	0,09%
2.2 Tổ chức		3.492.355	3.492.355	4,73%
CỘNG:	341.202	73.489.191	73.830.393	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ góp đầu năm: 492.202.620.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng trong năm: 246.101.328.000 đồng
- Vốn điều lệ góp cuối năm: 738.303.930.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không phát sinh)

e. Các chứng khoán khác: (không phát sinh)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Nhìn nhận lại thị trường thép năm 2017 phát triển tăng trưởng đầy khả quan do Trung Quốc thắt chặt quản lý ô nhiễm môi trường. Nhu cầu nhiên liệu sạch và nhiên liệu thô cho phát triển nền công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường của nền kinh tế thế giới đang tăng mạnh, nắm bắt được thời cơ đồng loạt các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng tiên tiến để đáp ứng nhu cầu nghiêm ngặt về chất lượng cho sản phẩm.

Cùng với sự tăng trưởng chung của ngành thép, Công ty Cổ phần thép Việt – Ý cũng đang gấp rút thực hiện các dự án lớn đầu tư có sở hạ tầng đảm bảo sản phẩm thép đạt chất lượng tốt nhất ra thị trường trong và ngoài nước.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 được đánh giá theo kết quả sau:

- Giá trị tổng sản lượng: 6.697 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch năm, đạt 159% so với thực hiện năm 2016.
- Doanh thu thuần: 6.105 tỷ đạt 98 % kế hoạch năm, đạt 164% so với thực hiện năm 2016
- Lợi nhuận trước thuế: 55,3 tỷ đạt 36% kế hoạch năm, đạt 74% so với thực hiện năm 2016
- Sản lượng sản xuất thép: 381.576 tấn đạt 91% kế hoạch năm, đạt 124% so với thực hiện năm 2016



- Sản lượng tiêu thụ thép: 379.781 tấn đạt 90% kế hoạch năm, đạt 122% so với thực hiện năm 2016
- Sản lượng sản xuất phôi: 459.218 tấn đạt 92 % kế hoạch năm, đạt 145% so với thực hiện năm 2016
- Sản lượng tiêu thụ phôi: 181.835 tấn đạt 101% kế hoạch năm., đạt 215% so với thực hiện năm 2016
- Vòng quay vốn lưu động: 2,75 vòng / kế hoạch 3,85 vòng
- Nộp ngân sách: 103,7 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 10.179.789 đ/người tháng

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Tăng trưởng sản lượng nhanh, cao nhất năm 2017, uy tín và vị thế của Thép Việt – Ý trên thị trường được nâng cao, tiếng nói của VIS được các bạn hàng, đối tác cũng như các nhà máy tin cậy. Giá trị cổ phiếu tăng ngoạn mục với mức tăng 90%, vốn hóa thị trường tại thời điểm 31/12/2017 đạt mức 2.460 tỷ đồng.
- Trở thành Công ty có vốn đầu tư nước ngoài: Tháng 11/2017 đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Thép Việt – Ý với việc tập đoàn Kyoei Steel chính thức trở thành cổ đông lớn với việc sở hữu 20% cổ phần.
- Năm 2017 cũng đánh dấu thành công của Thép Việt – Ý trong công tác nghiên cứu và phát triển thị trường với sản phẩm thép cuộn rút dây, thép lõi que hàn tiêu chuẩn SAE 1008, SAE 1012 ... các sản phẩm mới ra thị trường giúp các doanh nghiệp trong nước tăng sự chủ động, giảm sự phụ thuộc đối với thép nhập khẩu...
- Hoạt động marketing cũng được thực hiện theo hướng mới, trong đó tập trung vào các thị trường ngách như thị trường thép cuộn rút dây, định hướng sử dụng thép cường độ cao cho các công trình xây dựng và được khách hàng cũng như các chủ đầu tư đánh giá rất cao. Các bạn hàng và đối tác của thép Việt – Ý không ngừng được xây dựng và mở rộng.
- Với mạng lưới phân phối rộng khắp, năng lực tài chính hùng mạnh cộng với công nghệ hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, năm 2017 thép Việt – Ý đã ghi nhận những con số tăng trưởng đáng ấn tượng.

Những mặt còn hạn chế:

- Lợi nhuận thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra do giá nguyên vật liệu biến động rất mạnh đặc biệt là trong quý IV/2017 giá thép có xu hướng giảm so với quý trước trong khi giá thép phế tăng 30%, giá silicomangan tăng 50%, giá than điện cực tăng 8,3 lần so với đầu năm. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận thực hiện của Công ty.
- Chưa thực hiện được việc đầu tư các dự án theo kế hoạch đã đề ra do phải chờ phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng chính phủ.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Năm 2017, tổng giá trị tài sản của Công ty luôn duy trì ở mức trung bình khoảng từ 2.700 đến 2.800 tỷ đồng, trong đó tài sản lưu động (TSLĐ) chiếm khoảng 80%, tài sản cố định (TSCĐ) chiếm khoảng 20%. Trong 1 vài tháng cuối năm giá trị tổng tài sản đã lên tới mức xấp xỉ 3.000 tỷ đồng. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ cả hai mặt hàng phôi và thép đều lập các mốc kỷ lục mới.

b. Báo cáo tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng (giảm)
Nợ ngắn hạn	2.027.254	1.903.267	93%
+ Phải trả người bán ngắn hạn	521.959	612.278	117%
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	48.538	12.865	26%
+ Thuế và các khoản phải nộp NN	2.624	3.413	130%
+ Phải trả cho người lao động	9.083	11.380	125%
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	13.202	13.912	105%
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		169	
+ Phải trả ngắn hạn khác	4.863	28.033	576%
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.425.449	1.219.020	85%
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.536	2.192	140%

Tại ngày 31/12/2017 nợ phải trả của Công ty là 1.903 tỷ đồng giảm 6% so với thời điểm đầu năm. Cụ thể chỉ tiêu phải trả người bán ngắn hạn tăng 17% ; Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 74%; Vay ngắn hạn giảm 15%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Công tác quản trị điều hành

- Thực hiện phát hành thêm hơn 24 triệu cổ phiếu phổ thông để nâng vốn điều lệ lên 738 tỷ đồng qua đó tăng tính hiệu quả, ổn định và phát triển doanh nghiệp.
- Công ty Kyoei Steel đã mua 20% cổ phần qua đó trở thành cổ đông lớn của thép Việt – Ý từ tháng 11/2017. Công ty đã tổ chức thành công lễ ra mắt cổ đông chiến lược – thép Kyoei.
- Xây dựng lại hệ thống quy chế quản trị của Công ty. Hệ thống ISO, các quy trình quy định cũng được xây dựng lại cho phù hợp với tình hình sản xuất thực tế tại Công ty.
- Thực hiện chuyển đổi Chi nhánh Hải Phòng từ hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập.
- Áp dụng hệ thống phần mềm One Simple vào hệ thống quản lý.

3.2. Công tác tổ chức nhân sự:

a) Nhân sự:

- Công ty tiếp tục sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế. Tính đến ngày 31/12/2017 nhân sự Công ty là 862 người, trong đó: lao động trực tiếp là 645 người (chiếm 74,83%), lao động gián tiếp là 125 người (chiếm 14,5%), lao động khôi phục vụ là 92 người (chiếm 10,67%).

- Điều chuyển một số nhân sự ban lãnh đạo Công ty sang nhận nhiệm vụ mới.

b) Tiền lương:

Tiền lương bình quân năm 2017 là 10.179.789 đồng/người/tháng, so với kế hoạch là 9.391.849 đồng/người/tháng, tăng 8%. Thu nhập bình quân năm 2017 đạt 11.963.205 đồng/người/tháng (bao gồm lương tháng 13 và bồi dưỡng lễ, tết, phép).

Công ty đã xây dựng hệ thống lương mới KPI, trả lương theo hiệu quả công việc, áp dụng từ ngày 11/2017.

3.3. Công tác tiêu thụ

Đạt mức tiêu thụ kỷ lục kể từ khi thành lập, tổng khối lượng tiêu thụ năm 2017 đạt 379.781 tấn, bằng 90% kế hoạch, tăng 22% so với năm 2016, trong đó: Thái Hưng và các nhà phân phối thuộc Thái Hưng chiếm 41% (vượt 5% so với 2016, Đất Việt chiếm 22% (giảm 19% so với năm 2016), Lâm Anh và Vật tư thép Hà Nội đều chiếm 5%, còn lại là các nhà phân phối khác.

Thép Việt – Ý từng bước điều chỉnh lại hệ tổng kinh doanh với mục tiêu nâng cao năng lực tự bán hàng của đội ngũ nhân viên, gia tăng nhà phân phối mới, hạn chế sự phụ thuộc quá lớn vào một số nhà phân phối.

Triển khai một số công tác marketing:

Tìm hiểu, đánh giá một số đối thủ cạnh tranh VGS, Hòa Phát ... về hệ thống phân phối, bán hàng đồng thời nghiên cứu nhu cầu, thị trường, đối tác thị trường nước ngoài (Philipin, Myanma, Hàn Quốc) để từng bước xây dựng kế hoạch xuất khẩu sản phẩm.

Hoạt động nâng cao giá trị thương hiệu: Nghiên cứu và triển khai các chính sách liên quan đến thị trường, khách hàng, giá cả, dịch vụ cung cấp, chất lượng sản phẩm... Đưa tin về sự kiện nội bộ, sự kiện bên ngoài, thông tin thị trường. Đưa tin định hướng tiêu dùng sản phẩm thép chất lượng cao. Thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng cá nhân, doanh nghiệp...

Đang triển khai hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu VIS

Tổ chức Hội thảo “ Thép Việt - Ý Sự giải phóng trong sáng tạo kiến trúc” với mục đích giới thiệu sản phẩm thép chất lượng cao đến những kiến trúc sư trên cả nước bởi tính ưu việt, vượt trội của sản phẩm.

Thực hiện chương trình chăm sóc đến từng khách hàng...

3.4. Công tác quản trị sản xuất:

- Sản xuất phôi thép:

+ Tổng khối lượng phôi sản xuất năm 2017 đạt 452.369 tấn, đạt 108% kế hoạch gấp 1,7 lần so với năm 2016, vượt 13% công suất thiết kế (400.000 tấn/năm).

+ Việc gia tăng sản lượng khiến cho giá thành sản phẩm giảm đáng kể ở chi phí khấu hao. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức quản lý giá mua nguyên vật liệu tốt hơn, thực hiện đầu giá, chào hàng cạnh tranh đối với một số nguyên vật liệu, thay đổi nhà cung cấp cũng khiến giá thành giảm đáng kể. Tuy nhiên, kể từ giữ tháng 9/2017 biến động giá than cực tăng mạnh bất thường đã làm giảm giá thành sản xuất phôi VIS tăng mạnh, mất hết lợi thế so với các đơn vị sản xuất không dùng lò hồ quang.

+ Tiêu hao một số nguyên vật liệu chính còn ở mức cao: Tiêu hao thép phế 1,114 tấn/tấn sản phẩm, tăng 4kg/tấn sản phẩm so với 2016 chủ yếu do tiêu hao ngoài lò, do công tác chuẩn bị làm sạch chưa tốt, công tác đánh giá chất lượng và tạp chất chưa chính xác, còn sai lệch giữa đánh giá và thực tế. Tiêu hao hợp kim cũng tăng mạnh so với năm 2016, do Công ty chủ động thay đổi thành phần hóa học trong các mác phôi để đáp ứng theo yêu cầu chất lượng sản phẩm thép tại thị trường, đặc biệt đối với sản phẩm tiện ren nối coupling tuy nhiên việc kiểm soát công nghệ đặc biệt là cacbon nóng chảy chưa tốt làm một số chỉ tiêu tiêu hao cao. Tiêu hao than điện cực ở mức cao do việc sử dụng nhiều loại than có chất lượng khác nhau, một số lô than mua thời điểm tháng 10 và tháng 11 có chất lượng thấp, thường xuyên gãy và vỡ mảnh.

+ Việc đáp ứng phế liệu còn một số thời điểm không kịp thời cho sản xuất nên phải dừng chờ liệu hoặc vừa sản xuất vừa chờ gom liệu, tỉ lệ phế không hợp cách nhiều, vẫn còn phải chế biến (gây tiêu hao) và nạp giỏ nhiều làm tăng tiêu hao điện lò EAF.

+ Chất lượng phôi cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên tại một số thời điểm tính ổn định vẫn chưa cao.

- Sản xuất thép:

+ Nhìn chung, hoạt động sản xuất thép vẫn tiếp tục duy trì tốt và có sự tăng trưởng về sản lượng. Tổng khối lượng sản xuất thép năm 2017 đạt 301.201 tấn, tăng 3% so với năm 2016, đạt 94% kế hoạch và đạt 120% công suất thiết kế. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của sản xuất thép đã cơ bản đáp ứng theo yêu cầu Công ty.

+ Chất lượng thép sản xuất cơ bản đáp ứng được yêu cầu thị trường, đặc biệt khi Công ty chủ động điều chỉnh thành phần hóa học của các mác phôi để đáp ứng theo yêu cầu thị trường ở từng thời điểm. Hàng trả lại có liên quan đến chất lượng giảm 13% so với năm 2016.

3.5. Công tác đầu tư:

Cả 3 dự án đều chưa triển khai theo đúng kế hoạch.

a) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm tại Hải Phòng:

Công ty đã triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập quy hoạch, xin chủ trương đầu tư của Thành phố Hải Phòng, xin cấp điện và làm các thủ tục đầu tư khác.

Đồng thời phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ từ 492 tỷ đồng lên 738 tỷ đồng để đối ứng vốn vay ngân hàng và xúc tiến đề nghị ngân hàng cam kết cho vay vốn cho dự án.

Trong thời gian chờ quy hoạch ngành thép đến năm 2025 của Chính phủ được phê duyệt và Trung Quốc thắt chặt quản lý môi trường làm giá than điện cực tăng lên rất cao làm giá thành sản xuất phôi bằng công nghệ lò hồ quang tăng mạnh, tính cạnh tranh của phôi sản xuất theo công nghệ hồ quang của nhà máy phôi thép Việt - Ý tại Hải Phòng giảm thấp (so với công nghệ lò cao và trung tần), muốn đạt hiệu quả kinh doanh cao vấn đề chuyển đổi công nghệ sản xuất phôi sẽ ảnh hưởng đến công nghệ của nhà máy cán thép nên cần thiết phải xem xét lại cho đồng bộ tránh lãng phí đầu tư. Công ty đã chủ động cho tạm dừng dự án để nghiên cứu đề xuất phương án đồng bộ giữa chuyển đổi công nghệ sản xuất Nhà máy phôi thép và Nhà máy cán thép.

b) Dự án đầu tư lò điện cảm ứng nâng cao công suất luyện phôi mục tiêu bổ sung 200.000 tấn/năm tại Hải Phòng:

Việc chuyển đổi công nghệ sản xuất Nhà máy phôi thép đã có ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai dự án bổ sung 200.000 tấn/năm tại Hải Phòng nên dự án này phải xem xét lại đồng bộ với phương án chuyển đổi. Mặt khác mục tiêu dự án này là cung cấp đủ phôi cho Nhà máy cán thép, nay do tạm dừng dự án cán thép thì dự án này cũng tạm thời dừng triển khai.

c) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phôi thép công suất 500/000 tấn/năm tại Hưng Yên:

Công ty đã lập báo cáo nghiên cứu khả thi và đang lập các thủ tục đầu tư xin quy hoạch ngành thép, quy hoạch điện.

Theo kế hoạch dự kiến Quý IV/2017 sẽ triển khai dự án, dự án đã được bổ sung vào Dự thảo quy hoạch ngành thép với công suất 500.000 tấn/năm. Tuy nhiên ngày 18/08/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2017/NĐ-CP quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức của Bộ Công Thương trong đó quyết định phê duyệt quy hoạch ngành thép không còn do Bộ trưởng Công Thương ký. Quy hoạch ngành thép đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 phải trình Thủ tướng Chính phủ ký. Quy hoạch mới phải chậm lại do chờ Thủ tướng ký, dự định Quý I/2018 mới có.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Xác định rõ những thuận lợi cũng như những khó khăn của thị trường trong thời gian tới, VISCO xây dựng kế hoạch phát triển trong thời gian tới như sau:

+ Mở rộng thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ. Xây dựng một mạng lưới các NPP chuyên kinh doanh sản phẩm thép VIS tại khắp các tỉnh thành trong cả nước.





+ Khai thác tối đa hiệu suất thiết bị, tăng năng suất, giảm giá thành nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

+ Đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất. Áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, giảm tiêu hao nguyên liệu, tiêu thụ điện năng thấp, đảm bảo các yêu cầu về phát thải, thân thiện với môi trường.

+ Phân đầu đưa thép VIS trở thành một thương hiệu thép hàng đầu trong nước và trong khu vực.

5. Giải trình của ban giám đốc với ý kiến kiểm toán: (không có)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2017 là năm ghi nhiều dấu ấn mạnh mẽ đối với Công ty Cổ phần thép Việt-Ý, sau những thành tích đạt được của quý IV/2016, Công ty bước vào năm 2017 với một tâm thế mới. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 21/3/2017 để triển khai thực hiện.

Năm 2017, VISCO đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên còn một số hạn chế như:

- Lợi nhuận thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra do giá nguyên vật liệu biến động rất mạnh đặc biệt là trong quý IV/2017 giá thép có xu hướng giảm so với quý trước trong khi giá thép phế tăng 30%, giá silicomangan tăng 50%, giá than điện cực tăng 8,3 lần so với đầu năm. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện của Công ty.

- Chưa thực hiện được việc đầu tư các dự án theo kế hoạch đã đề ra do phải chờ phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị (HĐQT) thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc gửi HĐQT. Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp và ban hành 164 nghị quyết và các quyết định có liên quan để chỉ đạo hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động SXKD của Công ty. Hàng tháng trong các cuộc họp giao ban của Công ty, các thành viên HĐQT đều tham dự để nắm rõ tình hình thực tế tại Công ty. Ngoài ra HĐQT còn cử 1 thành viên độc lập làm việc thường xuyên tại Công ty để kịp thời nắm bắt và đề ra các quyết sách cho hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017.

3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng (%)
1.	Khối lượng sản xuất (tấn)			
	- Phôi	459.218	500.000	9%
	+ Trong đó: Tự sản xuất	452.369	450.000	-
	+ Mua ngoài	6.849	50.000	630%
	- thép	381.576	410.000	7%
	+ Trong đó: Tự sản xuất	301.201	320.000	6%
	Thương mại	80.375	90.000	12%
2.	Khối lượng tiêu thụ (tấn)			
	- thép	379.781	410.000	8%
	- Phôi	181.835	175.000	-
3.	Giá trị SXCN (tỷ đồng)	6.697	7.803	17%
4.	Doanh thu (tỷ đồng)	6.105	7.093	16%
5.	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	55,3	90,4	64%
6.	Nộp nhà nước (tỷ đồng)	103,7	116,3	12%
7.	Đầu tư (tỷ đồng)	1,724	694	
8.	Số lao động bình quân (người)	840	881	5%
9.	Thu nhập bq người/tháng (đồng/người)	11.963.205	12.100.005	1%

Handwritten signature



Sau khi phân tích, đánh giá tình hình thị trường, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty cần phải thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1. Công tác quản trị điều hành:

- Từng bước bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế quản lý và điều hành cho phù hợp với mô hình quản lý mới để đảm bảo công tác điều hành, quản lý SXKD theo phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến, phân cấp triệt để, tạo ra cơ chế quản lý thông thoáng cho các đơn vị, đáp ứng cho quy mô lớn, phát triển ổn định:

- + Xây dựng, điều chỉnh hệ thống các quy chế quản lý nội bộ;
- + Nâng cao hiệu quả của việc phân cấp, ủy quyền các lĩnh vực, công việc cụ thể cho một số vị trí, đơn vị trong Công ty;
- + Phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, hạn chế chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các đơn vị và cá nhân;

- Duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phân đầu kế hoạch hóa tối đa các hoạt động SXKD.

3.2. Công tác quản trị tổ chức-nhân sự:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức phù hợp tình hình SXKD thực tế trên cơ sở đúng người, đúng việc để cá nhân phát huy sở trường, nâng cao năng lực điều hành quản lý và tổ chức SXKD từng đơn vị.

- Xây dựng và ban hành cơ chế thu hút, giữ gìn đội ngũ CBCNV có năng lực và trình độ chuyên môn như:

+ Hoàn thiện định mức lao động, tiền lương, trả lương đúng thời hạn, đúng quy định thưởng phạt nghiêm minh;

+ Xây dựng cơ chế thưởng/phạt và trách nhiệm vật chất để khuyến khích lao động;

+ Tạo môi trường làm việc thân thiện, công bằng, đối xử bình đẳng giữa các cán bộ phận, đơn vị, cải thiện điều kiện làm việc;

+ Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Nâng cao hơn nữa chất lượng các bữa ăn ca, cải tạo và nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh cho công nhân viên, phấn đấu 100% công nhân viên được tham gia các kỳ nghỉ;

+ Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ: Tạo điều kiện về thời gian, tiền lương để người lao động tự đào tạo.



- Xây dựng chính sách thu hút nhận lực từ các đối thủ cạnh tranh bằng môi trường làm việc, danh tiếng Công ty, mối quan hệ trong công việc...
- Tăng cường kỷ luật lao động, từ các cán bộ phận nhân viên các phòng ban đến các phân xưởng, tổ đội.
- Xây dựng ý thức tiết kiệm đối với cán bộ công nhân viên, khuyến khích nhân viên tham gia vào quản lý chi phí.

3.3. Công tác Quản trị tiêu thụ (thép):

a. Mở rộng thị trường:

- Đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu tốt và biên lợi nhuận cao như thép cuộn SAE, que hàn: Hiện nay năng lực sản xuất của thép Việt Nam đã đáp ứng được nhu cầu trong nước. Do đó, việc khai thác thị trường xuất khẩu là rất cần thiết để mở rộng địa tăng trưởng của doanh nghiệp.

- Mở rộng mạng lưới bán hàng, nâng cao năng lực quản trị: Xây dựng một hệ thống phân phối mạnh giúp các doanh nghiệp chủ động, và có vị thế hơn trong việc áp dụng định giá bán. Mở rộng thêm hệ thống kênh phân phối trên nguyên tắc an toàn về tài chính. Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, không phát triển tràn lan theo chiều rộng mà tập trung phát triển theo chiều sâu, đảm bảo điều tiết thị trường tốt tránh xảy ra hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà phân phối.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị đến từng Dự án, công trình: Xây dựng mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, tư vấn, BQL Dự án, nhà thầu như: Vingroup, FLC Group, Sungroup, sunshine Group,... Đặc biệt, đối với các Dự án Lớn, quy mô sẽ đề nghị Lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch tiếp thị bán hàng riêng như: tặng quà, tổ chức giao lưu văn hóa thể thao, du lịch...

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, thường xuyên báo cáo và phân tích thị trường theo tuần, tháng, quý gửi Ban lãnh đạo Công ty để đánh giá, phân tích đưa ra kế hoạch và giải pháp tiêu thụ đúng hướng có hiệu quả.

- Tập trung khai thác và duy trì vào những vùng thị trường, dự án mà VIS đang cấp hàng và tìm cách mở rộng ra thị trường các tỉnh.

- Nghiên cứu tìm tòi để sản xuất được những sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường với chất lượng tốt nhất và giá cạnh tranh nhất.

- Tăng cường quảng cáo, làm PR, xây dựng chương trình marketing cho từng vùng thị trường.

b. Quản lý tốt các nhà phân phối



- Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn các nhà phân, phân loại các nhà phân phối;
- Xây dựng chính sách riêng, đối với nhà phân phối lâu năm, trung thành, ưu tiên đối với khách hàng có tình hình công nợ tốt thanh toán nhanh;
- Thường xuyên tổ chức gặp các nhà phân phối, tăng cường mối liên hệ với nhu cầu nhà phân phối;
- Quyết tâm điều phối hàng hóa hợp lý, đáp ứng nhu cầu tối đa của khách hàng, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trong chính các nhà phân phối, đại lý.

c. Quản lý giá bán:

- Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt, hướng ra thị trường, lấy giá thị trường làm chuẩn để xác định giá bán;
- Xây dựng giá theo vùng địa lý để thực hiện mục tiêu mở rộng thị trường đối với những khu vực thị trường mới và khó như thị trường dân dụng để chiếm lĩnh các thị trường;
- Xây dựng giá theo từng dự án cụ thể, khuyến khích giá trong những hoàn cảnh nhất định như khách hàng mới, khách hàng tiềm năng;
- Xây dựng giá theo lượng hàng tồn kho và nhu cầu thị trường tại từng thời điểm;
- Duy trì chính sách thanh toán đa dạng; khuyến khích thanh toán ngay và trước.

d. Tổ chức tốt công tác bán hàng và dịch vụ sau bán hàng:

- Chủ động tiếp cận khách hàng: Tăng cường liên lạc trao đổi với các nhà phân phối và các nhà thầu, chủ đầu tư theo dõi nhu cầu khách hàng, xây dựng các bảng hỏi để xác định theo dõi chất lượng sản phẩm, chất lượng phục vụ của công ty;
- Thực hiện đúng cam kết về hàng hóa, sẵn sàng đổi trả hàng không đúng yêu cầu của khách, cam kết đúng đơn trọng.
- Xây dựng chính sách thưởng theo Quý, năm như tặng chuyến du lịch khi NPP/ Đại lý đạt sản lượng cam kết tiêu thụ, thông qua đó cũng tạo sự gắn kết và giao lưu giữa Nhà máy và hệ thống NPP/Đại lý.
- Duy trì sản xuất áo bảo hộ, sổ, bút gắn thương hiệu VIS để làm quà tặng cho các Đại lý cũng như khách hàng mỗi khi đến thăm quan Nhà máy.
- Giải quyết nhanh chóng các khiếu nại, phản nàn, bức xúc của khách hàng.

3.4. Công tác quản lý nguyên vật liệu:

a. Chuẩn bị nguyên vật liệu:



- Xác định nhu cầu và lập kế hoạch vật tư theo từng chủng loại: Vật tư tiêu hao dùng cho sản xuất, vật tư dùng cho sửa chữa, vật tư dùng cho quản lý...
- Xây dựng kế hoạch nguyên vật liệu, vật tư căn cứ vào kế hoạch sản xuất, định mức tiên tiến, hiện thực và hàng tồn kho. Kiểm soát chặt chẽ quy trình từ nhu cầu thực của các đơn vị đến công tác tổ chức mua và cấp phát vật tư.
- Làm việc hệ thống với Công ty mẹ và tổ chức cam kết việc cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo ổn định cho sản xuất (có kế hoạch chi tiết và cụ thể).
- Xây dựng hệ thống nhà cung cấp với tiêu chí lâu dài và ổn định theo từng nhóm nguyên vật liệu, vật tư (xây dựng danh sách nhà cung cấp, ít nhất 02 nhà cung cấp đối với một chủng loại vật tư). Thường xuyên đánh giá các nhà cung cấp theo các tiêu chí: Tiến độ, chất lượng, giá cả. Phối hợp với nhà cung cấp nghiên cứu thông tin dự báo thị trường để cùng hợp tác chia sẻ.
- Tổ chức mua nguyên vật liệu phù hợp với dây chuyền công nghệ của VIS.
- Tăng cường công tác tổ chức tìm nguyên liệu, phụ liệu mới,
- Xây dựng hệ thống thông tin dự báo cho từng nguyên vật liệu chính (phụ liệu, than điện cực, than, vật liệu chịu lửa) và các biện pháp khi nguyên vật liệu biến động lớn về giá.
- Xây dựng định mức dự trữ vật tư, hàng hóa, hàng dự phòng đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đình trệ, gián đoạn mà không lãng phí, dư thừa; phối hợp với các đơn vị sản xuất trong cùng hệ thống Thái Hưng rà soát toàn bộ vật tư dự phòng có thông số kỹ thuật tương tự để hạn chế tối đa tồn kho hàng dự phòng.
- Tăng cường kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào.

b. Công tác quản lý sử dụng nguyên vật liệu;

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu phù hợp, thực tế, giao khoán cho các đơn vị sản xuất, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp, điều chỉnh phương pháp quyết toán để việc khoán phát huy được hiệu quả;
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quá trình nhập, xuất kho hàng hóa. Tổ chức tốt công tác tiếp nhận, phân loại, đánh giá thép phế;
- Tăng cường công tác kiểm tra hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho để có kế hoạch mua hàng hợp lý. Tổ chức kiểm kê thường xuyên và đột xuất theo từng loại hàng;
- Kiểm tra theo dõi việc xuất nhập và sử dụng vật tư đúng trình tự theo quy định: Rà soát, điều chỉnh các quy trình xuất nhập kho phù hợp để giảm thủ tục hành chính;



- Cải tạo hệ thống đo lường, đặc biệt ở nhà máy phôi, để kiểm soát tốt hơn các chỉ tiêu tiêu hao nguyên vật liệu cũng như xử lý kịp thời các tình huống trong sản xuất.

c. Công tác thu hồi nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất:

- Tổ chức thu hồi than cám một cách triệt để;
- Thay đổi phương thức khai thác, mua bán sản phẩm thu hồi từ thép phế;
- Duy trì tốt công tác thu cũ đổi mới.

3.5. Công tác quản trị sản xuất:

- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm:

+ Ban hành quy trình công nghệ cho từng nguyên vật liệu đầu vào và kiểm soát quá trình thực hiện.

+ Nâng cao công tác kiểm tra sản phẩm nhập kho, phân loại sản phẩm ngay từ khâu nhập kho.

+ Nâng cao chất lượng của công tác bảo quản sản phẩm, sắp xếp, quy hoạch kho bãi khoa học, phân loại sản phẩm ngay từ kho để giảm chi phí khi xuất bán.

- Nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, năng suất sản xuất:

+ Xây dựng kế hoạch tiêu thụ và sản xuất đồng bộ, dài hạn đảm bảo đủ thời gian cho công tác chuẩn bị sản xuất, đảm bảo cho sự phối hợp nhịp nhàng giữa các nhà máy cán và nhà máy phôi. Hạn chế các kế hoạch manh mún, nhỏ lẻ, hạn chế tối đa sản xuất thép quy cách.

+ Lựa chọn nguyên vật liệu, vật tư, vật liệu phù hợp với dây chuyền công nghệ.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức vận hành điều chỉnh các thông số kỹ thuật.

+ Thường xuyên tổ chức thăm quan học hỏi, trao đổi kinh nghiệm của VIS với những đơn vị trong ngành, đặc biệt đối với các chỉ tiêu sản xuất mà VIS chưa thực hiện được.

+ Thường xuyên nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, công nghệ nhằm tăng năng suất lao động và giảm giá thành sản phẩm.

- Giảm bớt chi phí trong sản xuất

+ Xác định mức tồn kho hàng hóa hợp lý.

+ Thực hiện nghiêm quy trình sản xuất, quy trình công nghệ hạn chế tối đa sản phẩm lỗi, hỏng.

+ Tăng cường kiểm soát hạn chế tối đa sự cố chủ quan về công nghệ và thiết bị.

+ Cung cấp nguyên vật liệu ổn định và đúng kế hoạch.

- Quản lý an toàn lao động.

+ Duy trì hoạt động của mạng lưới ATVSV.



+ Tiếp tục duy trì tốt hoạt động kiểm tra, giám sát công tác an toàn và BHLĐ, việc thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp, nội quy, quy trình quy phạm về công tác an toàn lao động ở các bộ phận.

+ Triển khai nghiêm túc kế hoạch đào tạo, huấn luyện về ATLĐ định kỳ, đảm bảo tham gia đầy đủ từ cấp quản lý cao nhất.

3.6. Công tác quản lý kinh tế - kế hoạch - tài chính

- Chuẩn bị đủ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty: Duy trì và phát triển mối quan hệ tốt với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng có uy tín, lãi suất hợp lý, giải ngân nhanh.

- Bám sát điều hành kinh tế vĩ mô của Nhà nước và chính sách của ngành thép.

- Tăng vòng quay vốn lưu động bằng các biện pháp:

+ Kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng, theo dõi sát sao các khoản công nợ phải thu để tăng cường công tác thu hồi công nợ.

+ Duy trì mức tồn kho (nguyên vật liệu, sản phẩm) hợp lý, hạn chế đọng vốn

+ Xây dựng điều chỉnh hạn mức tín dụng đối với từng đối tượng khách hàng cho phù hợp với biến động của lãi suất.

- Lập kế hoạch sản xuất dài hơi, đồng thời phối hợp với Nhà máy cán thép Thái Trung trong công tác kế hoạch gia công sản phẩm.

- Thường xuyên tổ chức phân tích chi phí, giá thành, phân tích lợi nhuận để có biện pháp quản trị chi phí, điều chỉnh công tác điều hành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro để giữ cho hoạt động kinh doanh, tài chính lành mạnh và quản trị chi phí tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Triển khai liên kết giữa Ngân hàng – VIS – Nhà phân phối VIS, góp phần thuận lợi trong công tác tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh và thu hồi công nợ.

3.7. Công tác đầu tư.

- Tập trung đầu tư 03 dự án lớn:

+ Đầu tư Nhà máy luyện phôi công nghệ lò điện cảm ứng công suất 500.000 tấn/năm tại Hưng Yên: Tổng mức đầu tư 464,79 tỷ đồng

+ Cải tạo nâng công suất dây chuyền cán thép tại Hưng Yên lên 400.000 tấn/năm: Tổng mức đầu tư 188,92 tỷ đồng.

+ Chuyển đổi công nghệ sản xuất phôi thép từ lò điện hồ quang sang lò điện cảm ứng tại Hải Phòng: Tổng mức đầu tư 168,84 tỷ đồng.

- Một số dự án khác: Xây dựng mới nhà văn phòng trụ sở Công ty, máy cắt ép phế, cầu cảng... Chi tiết theo kế hoạch đầu tư đính kèm.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị****a. Thành viên hội đồng quản trị:**

Họ và Tên	Chức Vụ	Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1. Lê Hồng Khuê	CT HĐQT	18.092.000	24,5%	- ĐD CT CP TM Thái Hưng
2. Nguyễn Thanh Hà	TV HĐQT	3,006	0,004%	- Cá nhân sở hữu
3. Đặng Ngọc Hưng	TV HĐQT	-	0%	
4. Nguyễn Thượng Nguyên	TV HĐQT	-	0%	
5. Trương Xuân Thành	TV HĐQT	3.691.540	5%	- Đại diện cho Ông Lê Thành Thực

- ❖ **Ông Lê Hồng Khuê (Đại diện CT CP Thái Hưng): Chức vụ Chủ tịch HĐQT**
- Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 26/04/1966
 - Số CMND: 090637673 Cấp ngày: 21/08/2014 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên
 - Quê quán: Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên
 - Nơi thường trú: Tổ 4 – Phường Gia Sàng – TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
 - Trình độ/chuyên môn: Bác sĩ Đa khoa/ Thạc sỹ QTKD
 - Quá trình công tác:
 - + 1993-2003: Cán bộ phụ trách đội xe Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ kim khí Thái Hưng
 - + 2003/2008: Trưởng phòng phụ trách hành chính Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2008- nay: Bí Thư Đảng Ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng
 - + 2008 – nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Minh
 - + 2017-nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần thép Việt – Ý
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Bí Thư Đảng Ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng



- + Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Minh
- Số CP nắm giữ: 18.092.000 cổ phiếu chiếm 24,5% vốn điều lệ trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 18.092.000 cổ phiếu chiếm 24,5%
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Nguyễn Thanh Hà - TGD /Thành viên HĐQT (thông tin ở BDH)**
- ❖ **Ông Đặng Ngọc Hưng - Ủy viên HĐQT**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 03/06/1979
 - Số CMND: 125202383 Cấp ngày: 31-03-2014 Nơi cấp: CA Bắc Ninh
 - Quê quán: Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh
 - Nơi thường trú: 214 – Nguyễn Trãi – TP.Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
 - Trình độ/chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD
 - Quá trình công tác:
 - + 2001-2003: Nhân viên; Trưởng phòng tư vấn – đào tạo; Chuyên viên tư vấn hệ thống quản lý chất lượng tại Trung tâm Hỗ trợ DNNVV - Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Việt Nam.
 - + 2003-2008: Trưởng phòng giao dịch ACB Nội Bài; Trưởng đại diện chất lượng khu vực Miền Bắc - Ban chất lượng ngân hàng Á Châu.
 - + 2008-2015: Phó giám đốc nhân sự Công ty Cổ phần B.C.H
 - + 2015-2016: Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng
 - + 2016- nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thép Việt – Ý
 - Chức vụ nắm giữ tại công ty: Trợ lý Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng quản trị.
 - Chức vụ nắm giữ tại công ty khác: không.
 - Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Nguyễn Thượng Nguyên – Ủy viên HĐQT**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 15/08/1977



- Số CMTND: 090668759 Cấp ngày: 16-3-2015 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên
- Quê quán: Bảo Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Nơi thường trú: Tổ 4 – Phường Gia Sàng – TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ/chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác:
 - + 2002-2003: Phụ trách vận tải DNTN Dịch vụ kim khí Thái Hưng
 - + 2003-2007: Phụ trách dự án, đầu tư Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
 - + 2008-2014: Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng Công ty TNHH MTV cốp pha thép Thái Hưng.
 - + 2014-2016: Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lâm sản Thái Nguyên; Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Khách sạn Cao Bắc; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.
 - + 2016-nay: Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.
 - + 2017-nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần thép Việt – Ý.
- + Chức vụ nắm giữ tại công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ nắm giữ tại công ty khác: Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.
- Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- ❖ **Ông Trương Xuân Thành - Ủy viên HĐQT**
 - Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 29/02/1972
 - Số CMTND: 001072003177 Cấp ngày 30-01-2015 Nơi cấp: CA Hà Nội
 - Quê Quán: Kim Bảng, Hà Nam
 - Nơi thường trú: Số 8 dãy C8 TTĐHKQTQD – P.Trương Định – Q.Hai Bà Trưng – TP.Hà Nội
 - Trình độ/chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ xây dựng dân dụng và công nghiệp
 - Quá trình công tác:
 - + 1994-1998: Nghiên cứu sinh sau đại học Trường Đại học Xây dựng - Hà Nội



- + 1998-1999: Kỹ sư xây dựng, tư vấn giám sát Công ty TNT - Singapo và Công ty Sangyong - Hàn Quốc
- + 1999-2005: Trưởng nhóm bán hàng, Trưởng đại diện VP Hà Nội Công ty LDSX Thép Việt – Úc
- + 2005-2016: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Richico
- + 2016-nay: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Richico
- + 2017-nay: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần thép Việt – Ý
- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ nắm giữ tại công ty khác: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Richico.
- Số CP nắm giữ: 3.691.540 chiếm 5% vốn điều lệ
trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 3.691.540 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 5 %
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của hội đồng quản trị:

❖ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên HĐQT luôn thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ của VISCO và quy định của pháp luật ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

❖ Nội dung và kết quả các cuộc họp của hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng Quý và họp đột xuất để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở để Ban Tổng giám đốc điều hành quản lý, thực hiện. Các cuộc họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT và có sự tham gia của các thành viên Ban Kiểm soát. Với các vấn đề quan trọng, Ban Tổng giám đốc và thủ trưởng các đơn vị trong Công ty được mời tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin, đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của

Handwritten signature



HĐQT được kịp thời, có sự đồng thuận cao, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả đối với Công ty.

hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả đối với Công ty.

Năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức cuộc họp với nội dung:

*** Ngày 20/02/2017 – họp HĐQT mở rộng tháng 2 năm 2017**

- Chủ trì cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Vinh - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Đại diện Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng, Ban Tổng giám đốc và thủ trưởng các đơn vị.
- Nội dung cuộc họp:
 - + Xem xét kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 01/2017 và kế hoạch SXKD Quý I/2017 của Công ty.
 - + Xem xét việc Giải thể Chi nhánh Đà Nẵng
 - + Xem xét việc triển khai các dự án đầu tư năm 2017
 - + Xem xét các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

*** Ngày 13/03/2017 - họp HĐQT mở rộng tháng 3 năm 2017**

- Chủ trì cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Vinh - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
- Nội dung cuộc họp:
 - + Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
 - + Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
 - + Xem xét các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

*** Ngày 21/3/2017- họp HĐQT tháng 3/2017**

- Chủ trì cuộc họp: Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT.
- Nội dung cuộc họp:

Biểu quyết bầu ông Lê Hồng Khuê giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị thay cho bà Nguyễn Thị Vinh. Đồng thời bầu ra các thành viên HĐQT mới.

*** Ngày 01/04/2017– họp HĐQT Công ty mở rộng Quý I/2017**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- Nội dung cuộc họp:
 - + Xem xét kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2017, và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2017;
 - + Xem xét việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư.



- + Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty
- + Xem xét một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Ngày 12/04/2017 - họp HĐQT tháng 4 năm 2017**

- Chủ trì cuộc họp: Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT
- Nội dung cuộc họp:
Xem xét về việc chào mua công khai cổ phiếu VIS của Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng.

*** Ngày 14/07/2017 – họp HĐQT Công ty mở rộng Quý II/2017**

- Chủ trì cuộc họp : Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- Nội dung cuộc họp:
 - + Xem xét kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý II/2017, và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2017.
 - + Xem xét việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
 - + Một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Ngày 09/08/2017 – họp HĐQT Công ty tháng 8 năm 2017**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT Công ty.
- Nội dung cuộc họp: Xem xét việc thông qua: Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua của đợt chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu năm 2017.

*** Ngày 14/10/2017 - họp HĐQT Công ty mở rộng Quý III/2017**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc
- Nội dung cuộc họp:
 - + Xem xét kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý III/2017, 09 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2017.
 - + Xem xét việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Việt – Ý tại Hải Phòng.
 - + Xem xét việc xử lý các khoản công nợ khó đòi của Công ty.

*** Ngày 20/10/2017 – họp HĐQT Công ty mở rộng tháng 10/2017**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.
- Nội dung cuộc họp: Xem xét về việc thông qua thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh nghiệp do tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần thép Việt – Ý.

*** Ngày 14/11/2017 – họp HĐQT Công ty mở rộng bất thường.**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Nội dung cuộc họp: Xem xét thông qua phương án bổ nhiệm nhân sự đối với cán bộ quản lý Công ty.

*** Ngày 17/11/2017 – họp HĐQT Công ty tháng 11/2017**

- Chủ trì cuộc họp: Ông Lê Hồng Khuê - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Các thành viên HĐQT Công ty.
- Nội dung cuộc họp: Xem xét thông qua việc chào mua công khai cổ phiếu VIS của Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.

d. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT được tổ chức định kỳ và các phiên họp HĐQT bất thường để đánh giá lại kế hoạch, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của HĐQT và của các thành viên HĐQT.

- Chức năng kiểm soát quản trị của thành viên độc lập góp phần hình thành sự cân bằng thích hợp về quyền lực quản trị, trong đó tập trung kiểm soát, định hướng, dẫn dắt và đóng góp ý kiến xây dựng các quy trình.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (không có)

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: (không)

2. Ban Kiểm Soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của BKS

Họ và Tên	Chức Vụ	Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1. Bùi Anh Tuấn	TB kiểm soát	-	0%	
2. Nguyễn Thúy Hà	TV BKS	-	0%	
3. Hà Huy Thuyết	TV BKS	-	0%	

a. Ông Bùi Anh Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1983
- Nơi sinh: Hòa Bình



- Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND/ hộ chiếu: 017199989 do: CA Hà Nội cấp ngày: 24/07/2010.
 - Quê quán: Thái Giang – Thái Thụy – Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú: P706 CC Sông Đà – P. Văn Quán – Q. Hà Đông – Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan:
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sỹ QTKD (MBA)
 - Quá trình công tác:
 - + 08/2004 đến 08/2008 Chuyên viên Phòng. TCKT tại Công ty CP Sông Đà 8.
 - + 09/2008 đến 04/2009 Phó kế toán trưởng tại Công ty CP Sông Đà 8.
 - + 05/2009 đến 11/2009 Kế toán Trưởng tại Công Ty CP Sông Đà 8.
 - + 12/2009 đến 05/2011 Phó kế toán trưởng tại Công ty CP luyện thép Sông Đà.
 - + 06/2011 đến 05/2012 Kế toán Trưởng tại Công ty CP luyện thép Sông Đà.
 - + 06/2012 đến 01/2013 Trưởng ban Tài chính Kế toán tại Chi nhánh Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng.
 - + 01/2013 đến 04/2015 Phó kế toán trưởng tại Công ty CP thép Việt Ý.
 - + 05/2015 đến 04/2016 Trưởng ban Tài chính Kế toán tại Chi nhánh Công ty CP thép Việt Ý tại Hưng Yên.
 - + 05/2016 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP thép Việt Ý.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó:*
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện vốn: 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

b. Bà Nguyễn Thúy Hà- Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/06/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMTND: 090672893 Cấp ngày: 18-04-2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Thái Nguyên.

Thu



- Nơi thường trú :Tổ 4 – Phường Gia Sàng – TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ/ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Nhân viên phòng kế toán tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên.
 - + 2006-2017: Thành viên BKS; Phó phòng tài chính kế toán; Trưởng BKS; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
 - + 2017-nay: Phó ban pháp chế Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2017- nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần thép Việt – Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban pháp chế Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó:*
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện vốn: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

c. Ông Hà Huy Thuyết- Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 19/03/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi thường trú: Tổ 20 – Phường Gia Sàng - TP.Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ/chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2003-2004: Nhân viên kế toán Xí nghiệp vận tải – Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2004-2005: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng tại Quảng Ninh
 - + 2006-2012: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2012-2017: Chuyên viên Ban kiểm tra nội bộ Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2017-nay: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng.
 - + 2017-nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần thép Việt – Ý.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện vốn: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

2.2. Hoạt động của ban kiểm soát:

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP thép Việt Ý cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật DN và Điều lệ của Công ty;
- + Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản lý; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
- + Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động...của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- + Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

+ Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ

quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2017 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bảo gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2017.

Cụ thể các cuộc họp Ban kiểm soát trong năm diễn ra như sau:

Ngày/ tháng/ năm	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
25/02/2017	- Thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty Deloitte. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%
24/03/2017	- Thông qua kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2017; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%
14/07/2017	- Thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2017 đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán Deloitte. - Thảo luận kiểm soát 06 tháng đầu năm 2017.	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%
25/12/2016	- Thảo luận về kết quả hoạt động kiểm soát 06 tháng cuối năm. - Thống nhất kế hoạch thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.	Các thành viên Ban kiểm soát thông qua 100%

2.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích : (Đơn vị tính : Đồng)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	BỒI DƯỠNG TẾT	THÙ LAO	TỔNG CỘNG
Nguyễn Thị Vinh	CT HDQT			26.700.000	26.700.000
Lê Hồng Khuê	CT HDQT			128.800.000	128.800.000
Nguyễn Thanh Hà	TV HDQT/ TGĐ	715.279.172	83.666.841	105.524.000	904.470.013
Nguyễn Ngọc Thịnh	TV HDQT			21.400.000	21.400.000
Nguyễn Hoàng Ngân	TV HDQT/ PTGD	591.015.491	78.616.478	21.400.000	691.031.969
Trần Ngọc Anh	TV HDQT/ GĐBH			21.400.000	21.400.000
Nguyễn Thượng Nguyên	TV HDQT			85.836.000	85.836.000
Trương Xuân Thành	TV HDQT	444.214.108	54.593.953		498.808.061
Đặng Ngọc Hưng	TV HDQT	592.082.741	66.301.339		658.384.080
Bùi Anh Tuấn	TB KSOAT	440.012.500	48.482.917		488.495.417
Nguyễn Minh Phúc	TV BKS			13.400.000	13.400.000
Phạm Thái Hà	TV BKS			13.400.000	13.400.000
Nguyễn Thúy Hà	TV BKS			60.076.000	60.076.000
Hà Huy Thuyết	TV BKS			60.076.000	60.076.000
Nguyễn Ngọc Quyết	P.TGD	596.941.658	70.535.228		667.476.886
Phạm Mạnh Cường	P. TGĐ	593.264.403	70.211.964		663.476.367
Nguyễn Duy Luân	P. TGĐ	175.393.466	31.216.122		206.609.588
Tổng cộng		4.148.203.539	503.624.842	558.012.000	5.209.840.381

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

ST T	Ngày giao dịch	Tên tổ chức cá nhân	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do	Tỷ lệ %
I		Cổ đông nội bộ				
1	31/07/2017	Nguyễn Thanh Hà; TV HĐQT kiêm TGD	66.404	1.003.006	Mua CP	1,36
2	03/11/2017	Nguyễn Thanh Hà; TV HĐQT kiêm TGD	1.003.006	3.006	Bán CP	0
3	30/10/2017	Nguyễn Đức Hạnh; Anh trai TV HĐQT kiêm TGD	2.118	0	Bán CP	0
4	16/08/2017	Nguyễn Ngọc Quyết; P. TGD	2.506.297	3.759.445	Mua 2:1 PH tăng vốn	5,09
5	30/10/2017	Nguyễn Ngọc Quyết; P. TGD	3.759.445	2.506.345	Bán CP	3,39
6	27/12/2017	Nguyễn Ngọc Quyết; P. TGD	2.506.345	0	Bán CP	0
II		Các cổ đông lớn				
1	30/06/2017	Công ty CP thương Mại Thái Hưng	25.092.000	32.091.990	Mua CP	65,2
2	16/08/2017	Công ty CP thương Mại Thái Hưng	32.091.990	48.137.985	Mua 2:1 theo PH tăng vốn	65,2
3	16/08/2017	Công ty CP thương Mại Thái Hưng	48.137.985	48.479.187	Mua CP lẻ của đợt PH tăng vốn	65,66
4	03/11/2017	Công ty CP thương Mại Thái Hưng	48.479.187	33.712.187	Bán CP	45,66
5	27/12/2017	C.ty CPTM Thái Hưng	33.712.187	37.662.187	Mua CP	51,01
6	03/11/2017	Kyoei Steel Ltd.	0	14.767.000	Mua CP	20
7	16/08/2017	Ông: Lê Thành Thực	3.100.000	4.650.000	Mua 2:1 theo PH tăng vốn	6,3
8	03/11/2017	Ông: Lê Thành Thực	4.650.000	3.691.540	Bán CP	5

c) Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/3/2017 được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Công ty.

- Về các quyết định của Ban Tổng giám đốc điều hành đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được điều chỉnh phù hợp sau khi xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: Nguyễn Anh Tuấn – Chứng chỉ kiểm toán viên số 1472-2018-001-1/KTV.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập (trích dẫn trong báo cáo kiểm toán):

- Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần thép Việt-Ý (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2018, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

- Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng VN

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.389.547.833.365	2.057.144.267.489

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3942 427 Fax: 0221 3942 226 website: vis.com.vn



I, Tiền và các khoản tương đương tiền	110	38.747.453.680	10.347.757.599
1, Tiền	111	38.747.453.680	10.347.757.599
2, Các khoản tương đương tiền	112		-
II, Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	399.223.126.574	-
1, Đầu tư ngắn hạn khác	128	399.223.126.574	
III, Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.338.981.753.930	1.406.320.756.832
1, Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.330.268.776.157	1.160.107.877.866
2, Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8.698.293.328	263.387.709.165
3, Phải thu ngắn hạn khác	136	78.347.952.778	56.377.672.054
4, Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	(78.425.895.162)	(73.552.502.253)
5, Tài sản thiếu chờ xử lý	139	92.626.829	-
IV, Hàng tồn kho	140	535.552.415.439	611.025.291.381
1, Hàng tồn kho	141	535.552.415.439	611.025.291.381
2, Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-
V, Tài sản ngắn hạn khác	150	77.043.083.742	29.450.461.677
1, Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.161.488.430	6.957.540.901
2, Thuế GTGT được khấu trừ	152	54.470.781.680	19.948.500.823
3, Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	7.410.813.632	2.544.419.953
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	600.762.999.648	646.223.882.630
I, Các khoản phải thu dài hạn	210		-
II, Tài sản cố định	220	415.821.106.273	497.832.930.083
1, Tài sản cố định hữu hình	221	408.235.526.310	489.896.690.272
- Nguyên giá	222	1.381.751.996.737	1.381.334.133.638
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(973.516.440.427)	(891.437.443.366)
2, Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3, Tài sản cố định vô hình	227	7.585.579.963	7.936.239.811
- Nguyên giá	228	10.169.135.751	10.169.135.751
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2.583.555.788)	(2.232.895.940)

III, Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV, Tài sản dở dang dài hạn	240		28.000.868.784	20.073.010.810
1, Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		28.000.868.784	20.073.010.810
V, Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI, Tài sản dài hạn khác	260		156.941.024.591	128.317.941.737
1, Chi phí trả trước dài hạn	261		112.105.248.239	128.317.941.737
2, Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		44.835.776.352	-
3, Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.990.310.833.013	2.703.368.150.119
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.903.267.007.614	2.027.254.442.694
I, Nợ ngắn hạn	310		1.903.267.007.614	2.027.254.442.694
1, Phải trả người bán ngắn hạn	311		612.278.037.798	521.959.263.296
2, Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.865.988.514	48.538.168.143
3, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		3.413.639.418	2.624.159.183
4, Phải trả người lao động	314		11.380.989.406	9.083.173.705
5, Chi phí phải trả ngắn hạn	315		13.912.808.950	13.201.825.741
6, Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		169.648.636	-
7, Phải trả ngắn hạn khác	319		28.033.618.748	4.862.521.783
8, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1.219.020.065.684	1.425.449.070.662
9, Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.192.210.460	1.536.260.181
II, Nợ dài hạn	330		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.087.043.825.399	676.113.707.425
I, Vốn chủ sở hữu	410		1.087.043.825.399	676.113.707.425
1, Vốn góp của chủ sở hữu	411		738.303.930.000	492.202.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		738.303.930.000	492.202.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			-

2, Thặng dư vốn cổ phần	412		123.194.121.321	363.790.000
4, Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.835.568.717	8.835.568.717
8, Quỹ đầu tư phát triển	418		173.215.412.737	173.215.412.737
11, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.494.792.624	1.496.315.971
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	(71.353.796.103)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		43.494.792.624	72.850.112.074
II, Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.990.310.883.013	2.703.368.150.119

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		6.149.639.450.515	3.773.354.838.762
2, Các khoản giảm trừ doanh thu	2		44.520.305.224	33.817.493.562
3, Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		6.105.119.145.291	3.739.537.345.200
4, Giá vốn hàng bán	11		5.895.922.223.761	3.505.639.709.791
5, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		209.196.921.530	233.897.635.409
6, Doanh thu hoạt động tài chính	21		10.021.535.641	1.444.667.117
7, Chi phí tài chính	22		82.954.036.004	62.855.832.118
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		81.781.025.836	54.731.481.774
8, Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			-
9, Chi phí bán hàng	25		19.437.325.275	16.867.776.101
10, Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		60.497.035.175	80.654.374.826
11, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		56.330.033.735	74.964.319.481
12, Thu nhập khác	31		233.819.702	16.860.282.506
13, Chi phí khác	32		1.297.130.716	16.710.754.480

14, Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.063.320.716)	149.528.026
15, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		55.266.723.019	75.113.847.507
16, Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		11.771.930.395	2.263.735.433
17, Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
18, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		43.494.792.624	72.850.112.074
19, Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61			-
20, Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62			-
21, Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		752	1.480
22, Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		752	1.480

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) (*)

Đơn vị tính: đồng VND

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I, Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1, Lợi nhuận trước thuế	1		55.266.723.019	75.113.847.507
2, Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		90.814.084.454	94.569.868.958
- Các khoản dự phòng	3		4.873.392.909	13.248.200.376
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		(130.740.931)	5.368.496.870
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(8.681.686.368)	(1.673.839.344)
- Chi phí lãi vay	6		81.781.025.836	54.731.481.774
- Các khoản điều chỉnh khác	7			
3, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		223.922.798.919	241.358.056.141

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT Ý**

Địa chỉ: KCN Phố Nối A - xã Giai Phạm - huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3942 427 Fax: 0221 3942 226 website: vis.com.vn



- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		28.035.846.771	(1.085.528.761.338)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		23.956.321.551	(177.079.121.287)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		84.211.016.665	459.427.420.431
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.008.745.969	9.790.422.471
- Tiền lãi vay đã trả	14		(82.932.394.240)	(54.723.982.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(18.905.614.852)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.637.245	122.727.384
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(461.200.000)	(153.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		266.839.158.028	(606.786.738.572)
II, Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				-
1, Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(12.028.829.563)	(3.400.232.612)
2, Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.681.818.182	16.860.272.726
3, Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(399.223.126.574)	-
4, Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.507.564.649	637.981.230
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(401.062.573.306)	14.098.021.344
III, Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1, Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		368.931.641.321	-
2, Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3, Tiền thu từ đi vay	33		6.025.003.948.149	3.835.264.705.568
4, Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.231.432.953.127)	(3.419.665.882.992)
5, Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6, Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-

Handwritten signature

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		162.502.636.343	415.598.822.576
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		28.279.221.065	(177.089.894.652)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.347.757.599	187.437.538.246
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		120.475.016	114.005
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		38.747.453.680	10.347.757.599

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT-Ý



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Ngân